

**THÔNG BÁO**

**Công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước  
Quý I năm 2026**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 ngày 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND phường Tam Sơn về đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;*

Ủy ban nhân dân phường Tam Sơn thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2026, cụ thể như sau:

*(Chi tiết tại Biểu số liệu và Báo cáo thuyết minh kèm theo)*

Hình thức công khai: thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử phường Tam Sơn và Bảng tin tại trụ sở UBND phường Tam Sơn.

UBND phường Tam Sơn trân trọng thông báo để các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết. *C.M*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- TT. Đảng ủy, HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Trung tâm cung ứng DVSNC (để đăng tải);
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Đức Quang*  
**Nguyễn Đức Quang**

Phụ lục:



**BÁO CÁO**  
**Thuyết minh thực hiện dự toán thu, chi ngân sách phường Tam Sơn**  
**quí I năm 2026**  
(Kèm theo Thông báo số 21/TB-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của UBND phường Tam Sơn)

**A. Căn cứ thực hiện:**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;
- Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 ngày 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;
- Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND phường Tam Sơn về đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

**B. Tình hình thực hiện:**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NSNN QUÍ I NĂM 2026**

Dự toán thu NSNN được giao năm 2026 là 197.125 triệu đồng, thực hiện thu quý I năm 2026 là 79.077 triệu đồng, đạt 40,12% so với dự toán. Trong đó:

**1. Thu ngân sách địa phương**

Dự toán giao đầu năm là 57.006 triệu đồng, thực hiện thu 3 tháng đầu năm 2026 là 34.572 triệu đồng, đạt 60,65%, trong đó:

- a) Thu nội địa theo từng khu vực bằng 17.899 triệu đồng, bao gồm:
  - Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 0
  - Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt: 17.899 triệu đồng, đạt 51,59%.
- b) Thu NSNN theo sắc thuế bằng 16.673 triệu đồng, bao gồm:
  - Thuế TNCN: dự toán 4.400 triệu đồng, thực hiện là 867,5 triệu đồng, đạt 19,72%.

- Lệ phí trước bạ: dự toán giao 10.150 triệu đồng, thực hiện là 1.973,3 triệu đồng, đạt 19,44%.

- Thu phí, lệ phí: dự toán giao 265 triệu đồng, thực hiện là 39,7 triệu đồng, đạt 15%.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: dự toán giao 1.150 triệu đồng, thực hiện là 34,6 triệu đồng, đạt 3,01%.

- Thu khác ngân sách: dự toán giao 500 triệu đồng, thực hiện là 104,5 triệu đồng đạt 20,92%

- Thu tiền sử dụng đất: dự toán giao 850 triệu đồng, thực hiện là 13.538 triệu đồng, đạt 1.592,7%.

- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: dự toán giao 554 triệu đồng, thực hiện là 58,5 triệu đồng, đạt 10,56%.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác đạt 56,9 triệu đồng.

## **2. Về thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**

Thu bổ sung ngân sách cấp trên: dự toán được giao năm 2026 là 140.119 triệu đồng, thực hiện 3 tháng đầu năm 2026 đạt 3.841 triệu đồng đạt 2,74%.

## **3. Thu chuyển nguồn: 40.664 triệu đồng**

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NSNN QUÍ I NĂM 2026**

Dự toán chi NSNN năm 2026 giao đầu năm là 197.125 triệu đồng, thực hiện quý I năm 2026 đạt 44.601 triệu đồng, bằng 22,6 % so với dự toán, trong đó:

### **1. Chi đầu tư phát triển:**

Dự toán giao 10.837 triệu đồng, thực hiện 0 triệu đồng.

### **2. Chi thường xuyên**

#### *2.1. Chi thường xuyên theo lĩnh vực*

Dự toán giao 162.286 triệu đồng, thực hiện 44.601 triệu đồng, bằng 27,48% so với dự toán. Trong đó:

- Chi quốc phòng: 467,8 triệu, bằng 23,88% so với dự toán

- Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội: 536,9 triệu đồng, bằng 16,74% so với dự toán.

- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 20.895 triệu đồng, bằng 22,44 % so với dự toán.

- Chi y tế, dân số và gia đình: 1.169,5 triệu đồng, bằng 203,75% so với dự toán

- Chi văn hóa thông tin: 28,7 triệu đồng, bằng 5,81% so với dự toán

- Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 158,9 triệu đồng, bằng 44,65% so với dự toán.

- Chi thể dục thể thao: 6,6 triệu đồng, bằng 4% so với dự toán



- Chi bảo vệ môi trường: 391,5 triệu đồng, bằng 4,8% so với dự toán
- Chi quản lý nhà nước: 6.709,1 triệu đồng, bằng 28,37% so với dự toán
- Chi đảm bảo xã hội: 11.257,8 triệu đồng, bằng 60,77% so với dự toán
- Chi các hoạt động kinh tế: 2.836,6 triệu đồng, bằng 28,44% so với dự toán
- Chi khác theo quy định của pháp luật: 142,5 triệu đồng, bằng 17,29% so với dự toán.

2.2. *Chi tạo nguồn cải cách tiền lương:*

Dự toán 4.498 triệu đồng; thực hiện: 0 triệu đồng

2.3. *Chi từ nguồn dự phòng:*

Dự toán 4.452 triệu đồng, thực hiện: 0 triệu đồng





**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
QUÍ I NĂM 2026**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

UBND phường Tam Sơn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách nhà nước quý I năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2026	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>197.125</b>	<b>79.077</b>	<b>40,12</b>	
<b>I</b>	<b>Thu ngân sách địa phương</b>	<b>57.006</b>	34.572		
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	34.694	17.899	51,59	
1.1	Thuế giá trị gia tăng	34.694	9.794	28,23	
1.2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.160	8.081	79,53	
1.3	Thuế tiêu thụ đặc biệt		-		
1.4	Thuế tài nguyên		24		
2	Lệ phí trước bạ	10.150	1.973	19,44	
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		-		
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.150	35	3,01	
5	Thuế thu nhập cá nhân	4.400	868	19,72	
6	Thuế bảo vệ môi trường		-		
7	Phí, lệ phí	265	40	14,98	
7.1	Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước trung ương thu		-		
7.2	Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước địa phương thu		40		
8	Thu tiền sử dụng đất	850	13.538	1.592,71	
9	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	554	58	10,56	
10	Thu khác ngân sách	500	105	20,92	
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		57		
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>140.119</b>	3.841	2,74	
1	Bổ sung cân đối	125.517	-	-	



2	Bổ sung có mục tiêu	14.602	3.841	26,30
2.1	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước	14.602	3.841	26,30
2.2	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn ngoài nước		-	
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		40.664	
<b>B</b>	<b>CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>197.125</b>	<b>44.601</b>	<b>22,63</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối ngân sách địa phương</b>	<b>182.523</b>	<b>44.601</b>	<b>24,44</b>
1	Chi đầu tư phát triển	10.837	0	
2	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	162.286	44.601	27,48
2.1	Chi quốc phòng	1.959	468	23,88
2.2	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội	3.207	537	16,74
2.3	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	93.124	20.895	22,44
2.4	Chi khoa học, công nghệ	1.341	-	
2.5	Chi y tế, dân số và gia đình	574	1.170	203,75
2.6	Chi văn hoá thông tin	494	29	5,81
2.7	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	356	159	44,65
2.8	Chi thể dục thể thao	165	7	4,00
2.9	Chi bảo vệ môi trường	8.096	391	4,84
2.10	Chi các hoạt động kinh tế	9.975	2.837	28,44
2.11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	23.645	6.709	28,37
2.12	Chi đảm bảo xã hội	18.526	11.258	60,77
2.13	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật	824	143	17,29
3	Chi tạo nguồn CCTL	4.948		
4	Dự phòng ngân sách	4.452		
<b>II</b>	<b>Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới</b>	<b>14.602</b>		
1	Bổ sung cân đối			
2	Bổ sung có mục tiêu	14.602		
2.1	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước	14.602		
2.2	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn ngoài nước			
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn</b>			

